TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày 28 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Thân

Ông Nguyễn Tiến Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Anh Xuân Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Nhân Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hồng P, sinh ngày 12/6/1993, Nơi sinh, ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh P; - Nơi ĐKHKTT: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Con ông Lê Văn B và bà Bùi Thị L; Có 03 anh chị em ruột, bị cáo là thứ ba; Vợ: Lo Thị N; Con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh P (có mặt).

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị G - Sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu 9, xã Đ, huyện T (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Thiều Thị C, sinh năm 1936 (Mẹ đẻ của bị hại)
2. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1957 (Chồng của bị hại)
3. Anh Phạm H1, sinh năm 1987 (Con trai của bị hại)

Đều trú tại: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh P;

4. Chị Phạm Thị Thanh H2, sinh năm 1985 (Con gái của bị hại)

Trú tại: Xã T, thị xã P, tỉnh P.

(Bà C, anh H1, chị H2 uỷ quyền cho ông H tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền

ngày 25/7/2018), (Ông H có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1961 (Có mặt)

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1962 (Có mặt);

Đều trú tại: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

- *Người Làm Chứng*:

1. Anh Lưu Đình Ch, sinh năm 1995;

2. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1970

Đều trú tại: Khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

(Anh Ch, bà K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/5/2018, Lê Hồng P - Sinh năm 1993, ở khu 9, xã Đ, huyện T, tỉnh P điều khiển xe mô tô BKS 19L1-212.xx chở theo sau anh Lưu Đình Ch - Sinh năm 1995, ở khu 9, xã Đ, huyện T đi từ nhà P đến nhà chị gái Ch là Phạm Thị K1 - Sinh năm 1985, ở khu 4, xã T, huyện T. P điều khiển xe đi bên phải đường đường tỉnh lộ 317 theo hướng đi từ xã Đ đi xã T, khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà anh Bùi Quang Anh T - Sinh năm 1981, ở khu 9, xã Đ, huyện T thì P quay đầu sang trái, vừa điều khiển xe vừa nói chuyện với anh Ch ngồi phía sau xe mô tô. Cùng thời điểm trên, bà Nguyễn Thị G - Sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị K - Sinh năm 1970, cùng ở khu 9, xã Đ, huyện T đang đi bộ bên mép đường phải, dọc theo đường tỉnh lộ 317 theo hướng đi từ xã Đ đi xã T (cùng chiều đi với xe của P, bà G đi bên trái bà K) cũng đi đến đoạn đường trước cửa quán nhà anh T. Lúc này, P quay mặt về phía trước để quan sát đường đi thì bất ngờ thấy tay lái bên phải xe mô tô của P quyệt vào phần bắp tay bên trái của bà G rồi phần yếm xe bên phải quyệt vào khuỷu chân trái bà G. Sau khi va chạm, bà G bị mất thăng bằng rồi lảo đảo, sau đó ngã đập phần đầu bên phải xuống mặt đường bê tông và nằm bất tỉnh ở mép đường bên phải theo chiều đang đi, dầu hướng từ lòng đường ra mép đường, chân hướng ra mép đường. P điều khiển xe đi được khoảng 2 đến 3 mét nữa thì phanh xe rồi P và anh Ch xuống xe, do vội chạy lại chỗ bà G nên P không kịp gạt chân chống xe mô tô khiến xe mô tô bị đổ nghiêng sang bên trái ở phần đường bên phải theo chiều P đang đi. Thấy bà G nằm bất tỉnh, P định đỡ bà G dậy nhưng bà K can ngăn nên P chạy lại vị trí xe mô tô bị đổ, dựng xe rồi một mình điều khiển xe máy đến nhà anh Phí Hải L1- Sinh năm 1984, ở khu 8, xã Đ, huyện T (là người làm dịch vụ lái xe taxi) nhờ anh L1 lái xe ô tô đến khu 9, xã Đ để chở bà G đi cấp cứu. Sau khi anh L1 đồng ý thì P điều khiển xe máy đi về nhà thông báo việc mình gây tai nạn cho gia đình biết, còn anh Ch thì ở lại hiện trường đến khi bà G được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Quân y 105 Sơn Tây thì anh đi bộ về nhà. Do vết thương quá nặng nên bà G đã tử vong vào ngày 24/5/2018.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 82/PC54-PY ngày 01/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị G do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ).”

Đối với bị cáo Lê Hồng P đã tham gia và vượt qua kỳ thi sát hạch lái xe mô tô hạng A1 tại trung tâm dạy nghề huyện Thanh Thủy vào ngày 21/5/2018. Tuy nhiên, đến ngày 25/5/2018, P mới được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Vào ngày 23/5/2018 P điều khiển xe mô tô gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người thì P không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hồng P và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn). Đại diện gia đình người bị hại ông Phạm Thanh H đã nhận số tiền trên và không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo P.

Tại Bản cáo trạng số 28/ CT - VKSTT ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự truy tố bị cáo Lê Hồng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo P và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo P từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Người làm chứng Anh Lưu Đình Ch và bà Nguyễn Thị K đã được Toà án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên toà, bị cáo, kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên toà mà tiếp tục xét xử vắng mặt những người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy người làm chứng vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/5/2018, bị cáo Lê Hồng P chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 19L1-212.05 đi bên phải đường tỉnh lộ 317 theo hướng đi từ xã Đ đi xã T. Khi đến khu 9, xã Đ, huyện T đã gây tai nạn giao thông với người đi bộ cùng chiều phía trước là bà Nguyễn Thị G - Sinh năm 1961, ở khu 9, xã Đ, huyện T, khiến bà G tử vong. Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 82/PC54-PY ngày 01/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị G do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ). Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lời khai của bị cáo P, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định, lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo P khi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát dẫn đến xe của bị cáo P quyệt vào bà G làm cho bà G bị ngã, đập đầu xuống đường gây chấn thương sọ não, khiến bà G tử vong. Hành vi của Lê Hồng P đã vi phạm quy định tại khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Điều 8 Luật giao thông thông đường bộ quy định:

"Các hành vi bị nghiêm cấm:

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ."

Mặc dù bị cáo P đã tham gia và vượt qua kỳ thi sát hạch lái xe mô tô hạng A1 tại trung tâm dạy nghề huyện Thanh Thủy vào ngày 21/5/2018, nhưng chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, thì ngày 23/5/2018, bị cáo P điều khiển xe mô tô gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Hồng P phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự. Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

..."

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe tham

gia giao thông, đồng thời không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn giao thông dẫn đến chết người, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng của mình khi tham gia giao thông, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, qua xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, gia đình người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, do đó xử phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã cùng gia đình bị cáo và gia đình bị hại thỏa thuận thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bà G bị xâm phạm tổng số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm một khoản nào khác, số tiền trên là của ông Lê Văn B và bà Bùi Thị L nộp thay cho bị cáo, tuy nhiên ông Bình và bà Lưỡng không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông bà số tiền trên, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho bị cáo P 01 xe mô tô Honda AirBlade BKS 19L1-212.xx và 01 giấy phép lái xe số 2501830064xx mang tên Lê Hồng P - Sinh năm 1993, ở khu 9, xã Đ, huyện T do Sở GTVT tỉnh Phú Thọ cấp ngày 25/5/2018; Trả lại cho anh Phạm H1 - Sinh năm 1987, ở khu 9, xã Đ, huyện T (là con trai bà G) 01 áo phông cổ tròn cộc tay màu xanh và 01 quần vải loại quần lửng màu xanh (là quần áo của bà Nguyễn Thị G thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi), xét thấy là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Lê Hồng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 54, Điều 35, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê Hồng P 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bị cáo P phải nộp một lần số tiền phạt kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hồng P

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Lê Hồng P đã cùng gia đình bị cáo và gia đình người bị hại thỏa thuận thống nhất với nhau về mức bồi thường thiệt hại do tính mạng bà Nguyễn Thị G bị xâm phạm tổng số tiền 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại là ông Phạm Thanh H đã nhận đủ số tiền bồi thường và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm một khoản nào khác, số tiền trên của ông Lê Văn B và bà Bùi Thị L nộp thay cho bị cáo, tuy nhiên ông B và bà L không yêu cầu bị cáo P phải trả lại cho ông bà số tiền trên, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại cho bị cáo P 01 xe mô tô Honda AirBlade BKS 19L1-212.xx và 01 giấy phép lái xe số 2501830064xx mang tên Lê Hồng P - Sinh năm 1993, ở khu 9, xã Đ, huyện T do Sở GTVT tỉnh Phú Thọ cấp ngày 25/5/2018; Trả lại cho anh Phạm H1 - Sinh năm 1987, ở khu 9, xã Đ, huyện T (là con trai bà G) 01 áo phông cổ tròn cộc tay màu xanh và 01 quần vải loại quần lửng màu xanh (là quần áo của bà Nguyễn Thị G thu giữ trong quá trình khám nghiệm tử thi).

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Hồng P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính

từ ngày nhận được Bản án hoặc tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Huyện, tỉnh;
- T.H.A.HS, Công an huyện TT;
- UBND xã Đ (TB);
- Chi cục THADS huyện TT;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng